

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 115/2023/DS-ST
Ngày 11-9-2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Ngọc Diễm;
- Bà Nguyễn Thị Triều My.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Hương Giang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023 tại Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 92/2023/TLST-DS ngày 16/3/2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2023/QĐXXST-DS ngày 25/7/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần V**; Trụ sở chính: 89 Đường **L**, phường **L**, quận **Đ**, Thành phố **Hà Nội**; địa chỉ liên lạc: **Tầng A, số 1 C, phường D, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh**.

Người đại diện hợp pháp: Ông **Nguyễn Phú T** – Cán bộ **Ngân hàng Thương mại cổ phần V**; địa chỉ: **Số A T, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương**, là người đại diện theo uỷ quyền (văn bản uỷ quyền ngày 06/02/2023). Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Kim L**, sinh năm 1983; địa chỉ: **Số A (số C) Hẻm T đường D, khu phố B, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương**. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 06/02/2023, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP V và bà Nguyễn Thị Kim L có ký Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN1912131981895 ngày 24/12/2019 với nội dung: Ngân hàng TMCP V cho bà Nguyễn Thị Kim L vay số tiền 392.000.000 đồng, mục đích thanh toán tiền mua xe ô tô con nhãn hiệu HONDA, CITY 1.5V – TOP đã qua sử dụng, đăng ký lần đầu 28/6/2019; thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày 24/12/2019 đến ngày 24/12/2024; lãi suất tại thời điểm giải ngân là 9,49%/năm. Lãi suất sẽ được Ngân hàng TMCP V chủ động điều chỉnh 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở cộng (+) 3,5%/năm; hoàn trả khoản vay gốc, lãi hàng tháng vào ngày 15, mỗi tháng trả gốc 6.534.000 đồng; trả phí theo quy định của Ngân hàng TMCP V từng thời kỳ; lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Thực hiện theo Hợp đồng tín dụng đã ký, Ngân hàng TMCP V đã giải ngân cho bà Nguyễn Thị Kim L số tiền vay 392.000.000 đồng. Khoản vay có tài sản bảo đảm là xe ô tô con, nhãn hiệu HONDA, số khung RLHGM6662KY833224, số máy L15Z12340245, biển kiểm soát 61A-716.26.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Nguyễn Thị Kim L đã thực hiện việc thanh toán tổng số tiền 120.758.114 đồng, bao gồm: nợ gốc 84.992.020 đồng và lãi 35.766.094 đồng; từ ngày 17/02/2021 bà Nguyễn Thị Kim L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Hiện bà Nguyễn Thị Kim L còn nợ lại 514.037.916 đồng, trong đó nợ gốc 307.007.980 đồng, nợ lãi trong hạn 138.019.958 đồng, nợ lãi quá hạn 69.009.978 đồng. Vì vậy, Ngân hàng TMCP V yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim L trả số nợ này và tiền lãi phát sinh từ ngày 12/9/2023 cho đến khi trả xong khoản nợ. Trường hợp bà L không thanh toán được toàn bộ số tiền nợ cho Ngân hàng TMCP V thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN1912131981895 ký ngày 24/12/2019 giữa ngân hàng TMCP V với bà L để thu hồi nợ.

- Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Kim L: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án bằng hình thức niêm yết công khai và yêu cầu bị đơn có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bị đơn không có ý kiến cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ. Tòa án triệu tập nguyên đơn, bị đơn tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tham gia hòa giải vào các ngày 08/6/2023 và 06/7/2023, nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Đồng thời, bị đơn cũng không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ gì.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:

Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn đã được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt lần thứ 2 nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là hợp lệ.

Về nội dung vụ án, xét thấy nguyên đơn và bị đơn có quan hệ hợp đồng tín dụng và nguyên đơn đã giải ngân số tiền vay 392.000.000 đồng. Bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đại diện nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; Bị đơn bà **Nguyễn Thị Kim L** đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên toà nhưng vắng mặt hai lần liên tiếp nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đại diện nguyên đơn, bị đơn theo quy định của Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Giữa **Ngân hàng TMCP V** và bà **Nguyễn Thị Kim L** có ký Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN1912131981895 ngày 24/12/2019. Thực hiện theo hợp đồng **Ngân hàng TMCP V** đã giải ngân cho bà **L** số tiền vay 392.000.000 đồng. Xét Hợp đồng tín dụng đã ký giữa **Ngân hàng TMCP V** với bà **Nguyễn Thị Kim L** là đúng quy định nên phát sinh hiệu lực. Bà **Nguyễn Thị Kim L** đã nhận được số tiền vay theo hợp đồng nên có trách nhiệm trả tiền vay theo thoả thuận tại Khoản 6, Khoản 7 Điều 2 của Hợp đồng.

[3] Theo trình bày của **Ngân hàng TMCP V**, từ ngày 17/02/2021 đến nay bà **L** vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi hàng tháng. Còn nợ lại số tiền tạm tính đến ngày 11/9/2023 là 514.037.916 đồng, trong đó nợ gốc 307.007.980 đồng, nợ lãi trong hạn 138.019.958 đồng, nợ lãi quá hạn 69.009.978 đồng. Bị đơn bà **Nguyễn Thị Kim L** vắng mặt tại phiên toà, không có ý kiến và chứng cứ phản bác đối với phần trình bày và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà **Nguyễn Thị Kim L** phải trả số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 11/9/2023 là 514.037.916 đồng, trong đó nợ gốc 307.007.980 đồng, nợ lãi trong hạn 138.019.958 đồng, nợ lãi quá hạn 69.009.978 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[4] Đối với yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp: Để đảm bảo cho khoản vay bà **L** đã thế chấp xe ô tô con, nhãn hiệu HONDA, số khung RLHGM6662KY833224, số máy L15Z12340245, biển kiểm soát 61A-716.26 do bà **Nguyễn Thị Kim L** đứng tên theo giấy chứng nhận đăng ký xe số 114577 và được đăng ký giao dịch đảm bảo tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản Thành phố Hồ Chí Minh. Xét, Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN1912131981895 ngày 24/12/2019 được ký kết giữa **Ngân hàng TMCP V** với bà **Nguyễn Thị Kim L** là hoàn toàn tự nguyện và đúng quy định của pháp luật nên buộc các bên phải thực hiện. Do đó, yêu cầu của **Ngân hàng TMCP V** về việc trường hợp bà **L** không thanh toán được toàn bộ số tiền nợ theo hợp đồng đã ký kết cho **Ngân hàng TMCP V** thì **Ngân hàng TMCP V** có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng để thu hồi nợ là có cơ sở chấp nhận.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà **Nguyễn Thị Kim L** phải chịu án phí có giá ngạch được tính trên tổng số tiền phải trả cho VIB theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa chữa, bổ sung năm 2017; các Điều 299 và 323 Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 92, 144, 147, 228 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của **Ngân hàng Thương mại cổ phần V** đối với bà **Nguyễn Thị Kim L**.

1.1. Buộc bà **Nguyễn Thị Kim L** phải trả cho **Ngân hàng Thương mại cổ phần V** số tiền còn nợ phát sinh từ Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN1912131981895 ngày 24/12/2019 tạm tính đến ngày 11/9/2023 là 514.037.916 (năm trăm mười bốn triệu không trăm ba mươi bảy nghìn chín trăm mười sáu) đồng, trong đó nợ gốc 307.007.980 (ba trăm lẻ bảy triệu không trăm lẻ bảy nghìn chín trăm tám mươi) đồng, nợ lãi trong hạn 138.019.958 (một trăm ba mươi tám triệu không trăm mười chín nghìn chín trăm năm mươi tám) đồng, nợ lãi quá hạn 69.009.978 (sáu mươi chín triệu không trăm lẻ chín nghìn chín trăm bảy mươi tám) đồng.

Tiền lãi được tiếp tục tính từ ngày 12/9/2023 cho đến khi bà **Nguyễn Thị Kim L** trả xong khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN1912131981895 ký ngày 24/12/2019.

1.2. Trường hợp bà **Nguyễn Thị Kim L** không thanh toán số tiền trên thì **Ngân hàng Thương mại cổ phần V** được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô con nhãn hiệu HONDA, số khung RLHGM6662KY833224, số máy L15Z12340245, biển kiểm soát 61A-716.26 do bà **Nguyễn Thị Kim L** làm chủ sở hữu theo giấy chứng nhận đăng ký xe số 114577 theo Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN1912131981895 ngày 24/12/2019 để thu hồi nợ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà **Nguyễn Thị Kim L** phải nộp 25.701.895 (hai mươi lăm triệu bảy trăm lẻ một nghìn tám trăm chín mươi lăm) đồng. Trả lại cho **Ngân hàng Thương mại cổ phần V** 10.939.523 (mười triệu chín trăm ba mươi chín nghìn năm trăm hai mươi ba) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai

thu tiền số 0006176 ngày 15/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự (02);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- CCTHADS TP. Dĩ An (01);
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Thanh